

Ngày 30/09/2025	12,250 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.8%	18.9%	-5.0%

	Q3/25	
ROE	7.8%	+/- YoY ▼ 0.8%

	Q3/25	
DT thuần	551	QoQ ▼ 85.0 ▼ 13.4%
	tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	1,756	YoY ▲ 256 ▲ 17.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25	
LN gộp	94.2	QoQ ▼ 18.8 ▼ 16.6% YoY ▼ 12.8 ▼ 11.9%
	tỷ VNĐ	

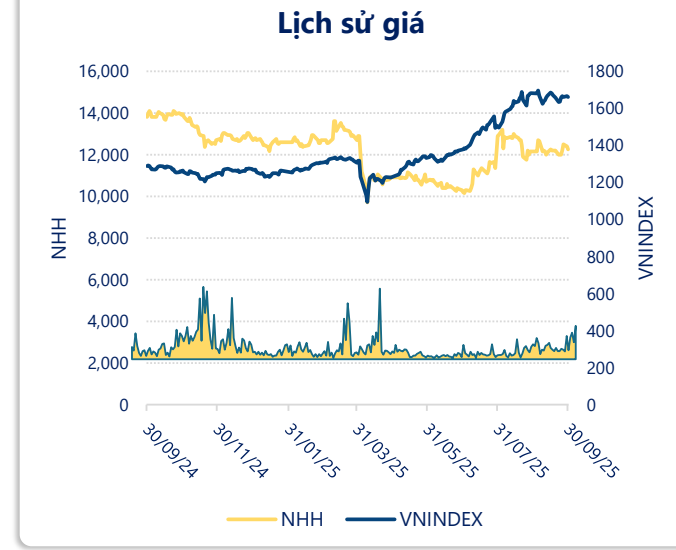
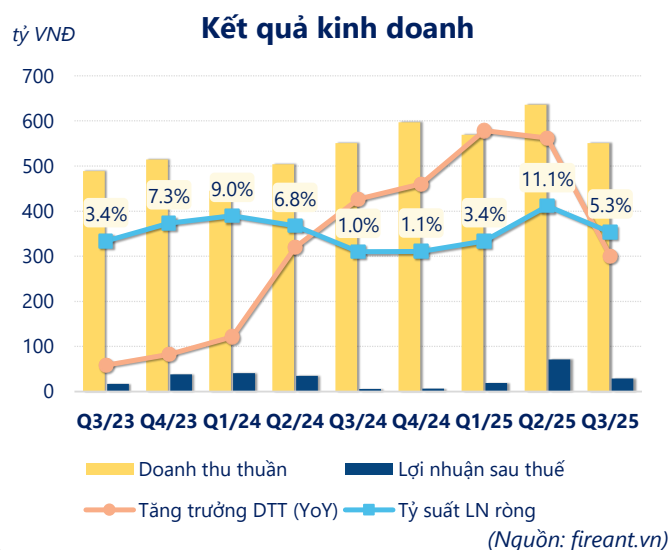
	9T 2025	
LN gộp	313	YoY ▲ 20.0 ▲ 6.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25	
LN thuần	39.4	QoQ ▼ 42.1 ▼ 51.6% YoY ▲ 34.6 ▲ 720%
	tỷ VNĐ	

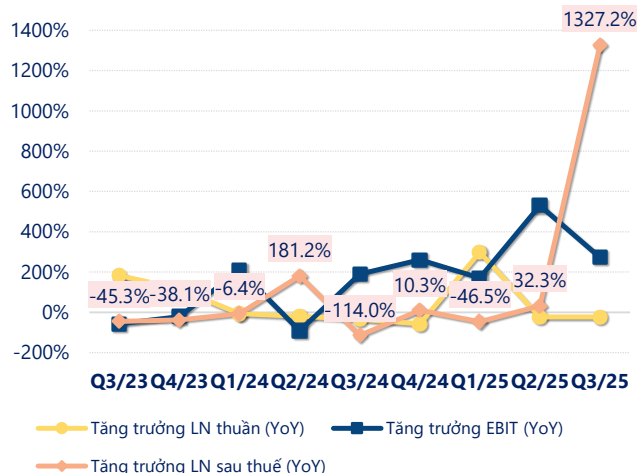
	9T 2025	
LN thuần	143	YoY ▲ 46.8 ▲ 48.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25	
LN sau thuế	29.2	QoQ ▼ 41.6 ▼ 58.8% YoY ▲ 23.1 ▲ 380%
	tỷ VNĐ	

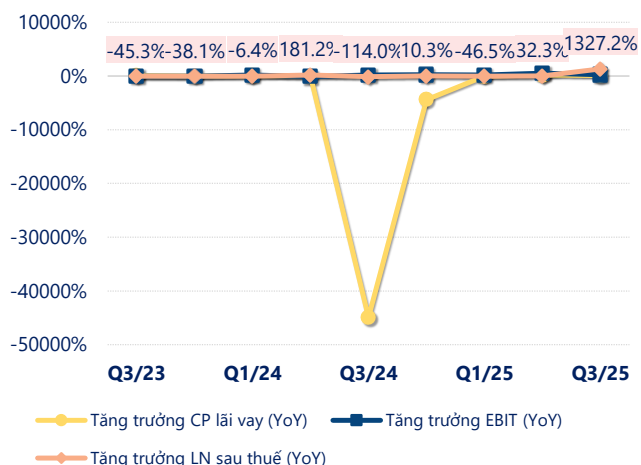
	9T 2025	
LN sau thuế	119	YoY ▲ 37.5 ▲ 46.2%
	tỷ VNĐ	



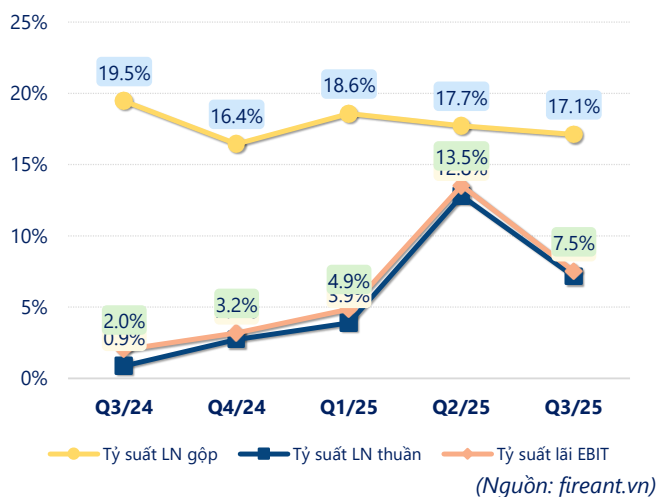
Tăng trưởng lợi nhuận



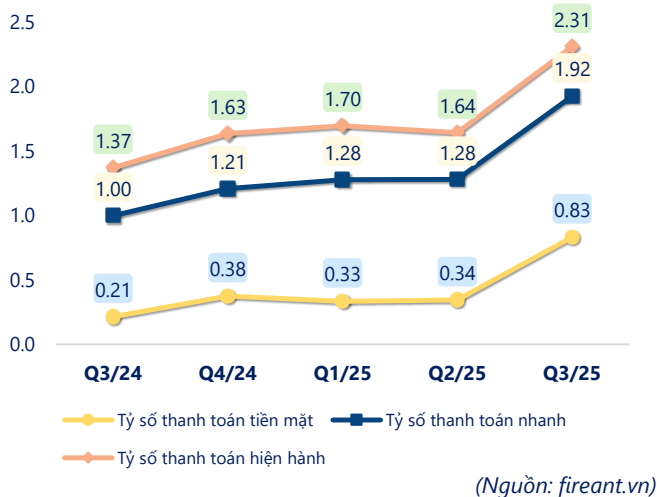
Tăng trưởng chi phí



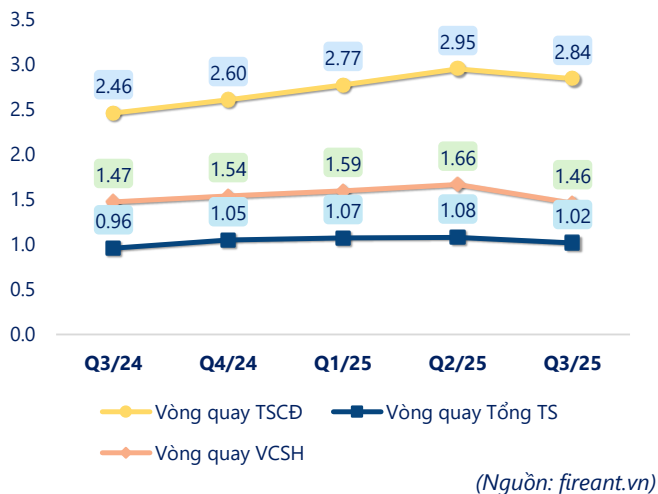
Tỷ suất lợi nhuận



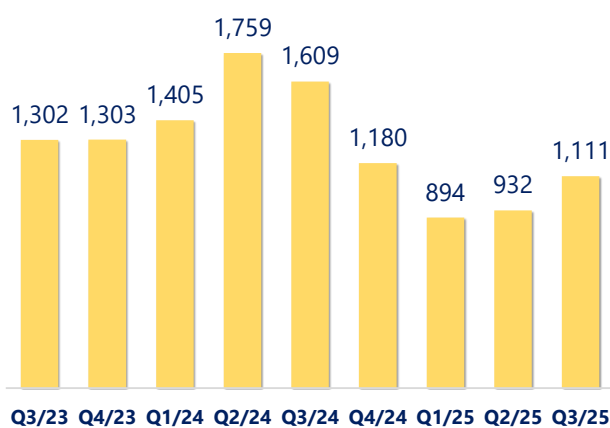
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	551	551	-0.1%	1,756	1,500	17.1%
Giá vốn hàng bán	456	444	2.8%	1,443	1,207	19.5%
Lợi nhuận gộp	94.2	107	-11.9%	313	293	6.9%
Doanh thu HĐTC	7.61	4.57	66.5%	21.4	22.9	-6.8%
Chi phí TC	4.26	6.68	-36.2%	13.3	18.1	-26.7%
Chi phí lãi vay	3.87	5.87	-34.1%	12.1	16.2	-25.4%
LN trong công ty LKLD	-1.31	-40.0	96.7%	0.60	-43.1	101%
Chi phí bán hàng	31.5	38.5	-18.2%	106	98.3	7.5%
Chi phí QLDN	25.3	21.6	17.3%	72.6	59.8	21.5%
LN thuần từ HĐKD	39.4	4.81	720%	143	96.2	48.7%
Lợi nhuận khác	-1.98	0.42	-572%	-0.06	1.44	-104%
LN trước thuế	37.4	5.23	616%	143	97.6	46.4%
Lợi nhuận sau thuế	29.2	6.09	380%	119	81.5	46.2%
LNST của CĐ cty mẹ	29.2	5.57	424%	119	79.6	49.7%

(Nguồn: fireant.vn)

